

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2280**/UBND-TH

Bình Định, ngày **03** tháng 5 năm 2019

V/v rà soát, sắp xếp xe ô tô
phục vụ công tác chung của
các cơ quan, đơn vị trên địa
bàn tỉnh theo chỉ đạo của
Trung ương

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 3307/BTC-QLCS ngày 22/3/2019 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1016/STC-QLCS ngày 26/4/2019 về việc báo cáo rà soát, sắp xếp xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công khẩn trương rà soát, đề xuất hình thức xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư tại đơn vị mình (*kể cả các đơn vị không đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định hiện hành của Nhà nước*) theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này*); gửi Sở Tài chính chậm nhất ngày 24/5/2019, để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

2. Sau ngày 24/5/2019, đơn vị nào không báo cáo đề xuất xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư tại đơn vị mình, giao Sở Tài chính chủ động, đề xuất xử lý xe ô tô dôi dư của đơn vị đó theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương phối hợp, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, TTTHCB, QTTV.



**KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI HỌ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC DANH, CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ ĐANG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

(Kèm theo Công văn số: **2280**/UBND-TH ngày **03** /5/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa		
	TỔNG CỘNG	88	6	94	171						6	83		
I	XE PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁC CHỨC DANH	3		3	3						0	0		
1	Văn phòng Tỉnh ủy	2		2	2									
	77B-1099					Toyota LandCruiser	Việt Nam	2000	2001	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi				
	77B-5678					Toyota Camry	Việt Nam	2006	2006	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi				
2	Văn phòng UBND tỉnh	1		1	1									
	77A-003.31					Toyota LandCruiser	Nhật Bản	2013	2013	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi				
II	XE PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP TỈNH	85	6	91	121						6	36		
1	Tỉnh ủy	10	0	10	15						0	5		
	Văn phòng Tỉnh ủy	2		2	4							2		
	77B-1729					Toyota Hiace	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô khách 16 chỗ			Không đề xuất	
	77B-2456					Toyota Camry	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	77B-2357					Toyota Camry	Việt Nam	2003	2004	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	
	80A-266.99					Mitsubishi	Việt Nam	2015	2015	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	
	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1		1	2							1		
	77A-000.35					Toyota Corolla	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	77A-000.99					Honda Civic	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	
	Ban Dân vận Tỉnh ủy	1		1	1									
	77A-000.93					Toyota Innova	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi				
	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	1		1	2							1		
	77B-3556					Toyota Corolla	Việt Nam	2005	2005	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử



STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1, Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 NĐ 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77A-000.41					Mitsubishi Zinger	Việt Nam	2011	2012	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Không đề xuất	lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	1		1	1										
	77A-000.32					Toyota Innova	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					
	Báo Bình Định	1		1	1										
	77A-001.96					Toyota Corolla	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	1		1	1										
	77B-6688					Toyota Corolla	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
	Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh	1		1	1										
	77B-5959					Toyota Corolla	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
	Ban Nội chính Tỉnh ủy	1		1	2							1			
	77A-000.90					Mazda	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	77A-000.50					Toyota Innova	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Không đề xuất		
2	Văn phòng HĐND tỉnh	3		3	3						0	0			
	77B-1288					Toyota Corolla	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý, mua mới để thay thế		
	77B-2179					Ford Mondeo	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý, mua mới để thay thế		
	77B-4689					Toyota Zace	Việt Nam	2005	2005	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
3	Văn phòng UBND tỉnh	3		3	4						0	1			
	77B-2269					Toyota Camry	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
	77A-000.27					Toyota Camry	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	77B-1567					Toyota LandCruiser	Nhật Bản	2001	2001	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	77A-001.02					Toyota Fortuner	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	Trung tâm Tin học - Công báo Bình Định	0													
	Trung tâm hành chính công	0													
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1		1	1						0	0			
	77A-001.89					Toyota Innova	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	35		35	54						1	20			
5.1	Sở Công thương	1		1	2							1			

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/ND-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa		
	77A-000.85					Honda Civic	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi	
	77A-000.06					Mitsubishi Pajero	Nhật Bản	1999	2000	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng, đồng thời đề nghị mua xe mới để thay thế	
5.2	Sở Du lịch	1		1	1									
	77A-002.04					Toyota Innova	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi				
5.3	Sở Giáo dục và Đào tạo	1		1	1									
	77A-000.92					Toyota Corolla	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi				
5.4	Sở Giao thông vận tải	1		1	2							1		
	77B-1377					Toyota Hiace	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô khách 12 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đời dư theo quy định
	77B-0223					Mazda	Nhật Bản	1994	1995	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
5.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1		1	2							1		
	77B-1486					Isuzu Trooper	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đời dư theo quy định - Tên chủ sở hữu xe theo GCN ĐK xe ô tô là BQL DA HTCS NTDVCD. - Hiện Liên hiệp Hội KHKT tạm mượn sử dụng theo Công văn số 3515/UBND-TH ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Ban QLDA CSNTĐV CĐ
	77B-2368					Toyota LandCruiser	Nhật Bản	2003	2003	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
5.6	Sở Khoa học và công nghệ	1		1	1									
	77B-0638					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2001	2001	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
5.7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1		1	2							1		
	77B-0495					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	1997	1998	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Điều chuyển cho Cơ sở Cai nghiện ma túy	- Cơ sở cai nghiện ma túy không được bố trí xe ô tô phục vụ

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/ND-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77A-000.38					Misshu Zinger	Việt Nam	2011	2013	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Không đề xuất	Công tác chung theo quy định. - Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
5.8	Sở Nội vụ	1		1	1										
	77A-000.89					Toyota Corolla	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.9	Sở Ngoại vụ	1		1	1										
	77A-000.55					Toyota Innova	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					
5.10	Sở Nông nghiệp và PTNT	1		1	1										
	77B - 1014					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Điều chuyển cho Chi cục PTNT	Chi cục PTNT không được bổ trí xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định	Tên chủ sở hữu xe theo GCN ĐK xe ô tô là BQL DAPT Chè và cây ĂQ
5.11	Sở Tài chính	1		1	2							1			
	77A-001.24					Toyota Corolla	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
	77A-003.00					Toyota LandCruiser	Nhật Bản	2007	2007	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.12	Sở Tài nguyên và Môi trường	1		1	1										
	77B-2349					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		Tên chủ sở hữu xe theo GCN ĐK xe ô tô là Sở Địa chính
5.13	Sở Thông tin và Truyền thông	1		1	1										
	77A-000.44					Toyota Corolla	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
5.14	Sở Tư pháp	1		1	1										
	77A-000.52					Toyota Corolla	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
5.15	Sở Văn hóa và Thể thao	1		1	1										
	77B-2789					Toyota Corolla	Việt Nam	2006	2006	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					Tên chủ sở hữu xe theo GCN ĐK xe ô tô là Sở Văn hóa và Thông tin
5.16	Sở Xây dựng	1		1	2							1			
	77A-000.66					Mitsubishi Zinger	Việt Nam	2011	2012	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77A-001.06					Toyota	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.17	Sở Y tế	1		1	2							1			

STT	Tên đơn vị/Biển kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/ND-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B-2007					Toyota Landcruiser	Nhật Bản	2004	2004	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77A-002.80					Mitsubishi Pajero	Nhật Bản	2010	2011	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất		
5.18	Thanh Tra tỉnh	1		1	1										
	77A-000.31					Toyota Corolla	Việt Nam	2012	2012	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.19	Ban Dân tộc tỉnh	1		1	1										
	77A-002.88					Toyota Fortuner	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
5.20	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	1		1	2							1			
	77B-1448					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là BCĐ XĐKDT mới Nhơn Hội
	77B-3466					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2007	2007	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất		Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là BQL Khu kinh tế Nhơn Hội
5.21	Ban QLDA công trình giao thông	1		1	2							1			
	77B-2447					Toyota Innova	Việt Nam	2006	2006	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77A-000.77					Toyota Fortuner	Indonesia	2017	2017	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.22	Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	1		1	2							1			
	77A-004.29					Ford Everest	Mỹ	2007	2008	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77A-004.27					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2007	2008	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất		
5.23	Ban QLDA ĐT XD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1		1	1										
	77A-000.47					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2007	2008	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.24	Ban GPMB tỉnh	1		1	1										
	77A-002.13					Toyota Innova	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 NB 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
5.25	Đài Phát thanh và Truyền hình	1		1	2							1			
	77B-0647					Mussco	Hàn Quốc	1997	1998	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thanh lý, đề xuất trang bị xe mới		
	77B-0917					UZA	Việt Nam	2007	2010	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thanh lý, đề xuất trang bị xe mới		
5.26	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	1		1	1										
	77A-000.42					Toyota Innova	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					
5.27	Hội Nông dân tỉnh	1		1	1										
	77B-1132					Mitsubishi Lancer	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
5.28	Hội Cựu chiến binh tỉnh	1		1	1										
	77B-0694					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2001	2002	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
5.29	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh	1		1	1										
	77B-2799					Ford Escape	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý		
5.30	Trường Cao đẳng Bình Định (trên cơ sở hợp nhất Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định)	1		1	6							5			
	77B-1187					Mitsubishi Lancer	Việt Nam	2002	2003	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77A-003.23					KIA Bongo	Hàn Quốc	2005	2005	Xe ô tô khách 15 chỗ			Tiếp tục sử dụng		
	77B-0475					Toyota Zace	Nhật Bản	1999	1999	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
	77B-1179					Toyota Hiace	Nhật Bản	1998	1998	Xe ô tô khách 15 chỗ ngồi			Thanh lý		
	77B-0202					Nissan	Nhật Bản	1992	1993	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		

STT	Tên đơn vị/Biển kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B - 0476					Mazda	Nhật Bản	1993	1994	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
5.31	Trường Cao đẳng Y tế	1		1	1										
	77B-0384					Hyundai Grace	Hàn Quốc	1997	2005	Xe ô tô cứu thương			Thanh lý		
5.32	Trường Cao đẳng nghề	1		1	1										
	77A-003.91					Toyota Corolla	Việt Nam	2017	2017	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
5.33	Trường Chính trị	1		1	0						1				
5.34	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội	1		1	1										
	77A-001.16					Toyota Corolla	Việt Nam	2014	2014	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
5.35	Liên minh HTX tỉnh	0		0	1							1			
	77B-1366					Mitsubishi Lancer	Việt Nam	2005	2006	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
5.36	Hội Văn học nghệ thuật	0		0	1							1			
	77B-0045					Toyota	Nhật Bản	1992	1992	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Văn phòng UBND tỉnh
5.37	Hội Nhà báo	0		0	1							1			
	77B-0368					Mazda	Nhật Bản	1995	1996	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
5.38	Hội Chữ thập đỏ	0		0	1							1			
	77B-0637					Ford Ranger	Thái Lan	2000	2001	Xe ô tô tải (pick up)			Không đề xuất	Đề nghị xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
5.39	Quỹ Bảo vệ môi trường	1		1	1										
	77A-002.56					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng		
6	UBND các huyện, thị xã, thành phố	33	6	39	44						5	10			
6.1	Thành phố Quy Nhơn	3		3	6						0	3			
	Văn phòng Thành ủy	1		1	3							2			
	77B-2467					Toyota LandCruiser	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 8 chỗ			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề	
	77A-000.83					Ford Transit	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô khách 16 chỗ			Tiếp tục sử dụng	xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư	
	77A-003.55					Toyota Corolla	Việt Nam	2017	2017	Xe ô tô con 5 chỗ			Tiếp tục sử dụng	theo quy định	
	UBMTTQVM TP QN	0		0	1							1			

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/ND-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B-2268					Daewoo Lacetti	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô con 5 chỗ			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Văn phòng HĐND & UBND TP	2		2	2										
	77B-1178					Ford Laser	Việt Nam	2000	2000	Xe ô tô con 5 chỗ			Tiếp tục sử dụng		
	77B-6669					Toyota Fortuner	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô con 7 chỗ			Tiếp tục sử dụng		
6.2	Thị xã An Nhơn	3		3	4										
	Văn phòng Thị ủy	1		1	2						0	1			
	77B-6779					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2004	2005	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi		1	Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	77A-000.65					Toyota Corolla	Việt Nam	2012	2005	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất		
	Văn phòng HĐND và UBND TX	2		2	2										
	77B-3349					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	77A-000.09					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2004	2012	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
6.3	Huyện An Lão	3	2	5	4										
	Văn phòng Huyện ủy	1	1	2	2						1	0			
	77B-1196					Mitsubishi Pajero	Nhật Bản	2003	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	77A-002.42					Toyota Fortuner	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2	1	3	2						1				
	77B-0837					Ford Everrest	Việt Nam	2006	2006	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	77B-7778					Ford Fortuner	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
6.4	Huyện Hoài Ân	3		3	3										
	Văn phòng Huyện ủy	1		1	1						0	0			
	77B-3589					Ford Focus	Việt Nam	2005	2006	Xe ô tô con 5 chỗ					Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Văn phòng HĐND - UBND huyện Hoài Ân
	Văn phòng HĐND & UBND huyện	2		2	2										
	77B-1236					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Huyện ủy Hoài Ân

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77A-002.44					Toyota Fortuner	Việt Nam	2016	2017	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
6.5	Huyện Hoài Nhơn	3		3	3						0	0			
	Văn phòng Huyện ủy	1		1	1										
	77A-000.79					Toyota Innova	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2		2	2										
	77A-002.01					Toyota Innova	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					
	77A - 000.29					Toyota Innova	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi					
6.6	Huyện Phù Cát	3		3	4						0	1			
	Văn phòng Huyện ủy	1		1	2							1			
	77A-002.03					Toyota Corolla	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77B-1296					Mitsubishi Jolie	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Không đề xuất		
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2		2	2										
	77B-1286					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi					
	77A-000.78					Toyota Corolla	Việt Nam	2012	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi					
6.7	Huyện Phù Mỹ	3		3	3						1	1			
	Văn phòng Huyện ủy	1		1	2							1			
	77A-000.54					Toyota Innova	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77B-2348					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất		
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2		2	1						1				
	77A-000.91					Mitsubishi Pajero	Nhật Bản	2007	2009	Xe ô tô con 7 chỗ					
6.8	Huyện Tuy Phước	3		3	4							1			
	Văn phòng Huyện ủy	1		1	2							1			
	77B-4456					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	
	77A-000.30					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2016	2016	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất		

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 NĐ 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa		
	Văn phòng HĐND & UBND huyện	2		2	2									
	77B-4579					Ford Everest	Việt Nam	2006	2006	Xe ô tô con 7 chỗ				
	77A-002.72					Honda Civic	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 5 chỗ				
6.9	Huyện Tây Sơn	3		3	4							1		
	Văn phòng Huyện ủy	1		1	2							1		
	77B-0259					Toyota	Nhật Bản	1995	1997	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đời dư theo quy định
	77B-1234					Ford Focus	Việt Nam	2005	2006	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
	Văn phòng HĐND & UBND huyện	2		2	2									
	77B-1466					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2001	2002	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
	77A-001.25					Honda Civic	Việt Nam	2012	2013	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
6.10	Huyện Văn Canh	3	2	5	5						1	1		
	Văn phòng Huyện ủy	1	1	2	2									
	77B-1062					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2001	2002	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
	77A-001.20					Toyota Fortuner	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
	Văn phòng HĐND & UBND huyện	2	1	3	2						1			
	77B-1347					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2003	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
	77B-0619					Ford Laser	Việt Nam	2000	2000	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện	0		0	1							1		
	77B-1275					UAZ	Nga	1981	2008	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý	
6.11	Huyện Vĩnh Thạnh	3	2	5	4						2	1		
	Văn phòng Huyện ủy	1	1	2	1						1			
	77B-0946					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2008	2008	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi				
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2	1	3	2						1			
	77B-1115					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2001	2001	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thanh lý, trang bị xe mới	
	77A-002.08					Toyota Fortuner	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi				
	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện	0		0	1							1		

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B-0627					UAZ	Nga	1983	1990	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thanh lý do xe đã bị hư hỏng nặng		
III	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH	0	0	0	47						0	47			
1	Sở Công thương	0	0	0	2						0	2			
	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	0		0	1							1			
	77B-0072					Mazda	Nhật Bản	1994	2014	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	0		0	1							1			
	77B-0494					Mekong Star	Việt Nam	1994	2006	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
2	Sở Du lịch	0		0	0						0	0	0		
	Trung tâm xúc tiến du lịch														
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	0		0	2						0	2			
	Trường CB Hy Vọng Quy Nhơn	0		0											
	Trường Quốc học Quy Nhơn	0		0											
	Trường THPT Trung Vương	0		0											
	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	0		0	1							1			
	77B-3169					Ford Transit	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô khách 16 chỗ ngồi					
	Trường THPT Hùng Vương	0		0											
	Trường THPT số 1 Tuy Phước	0		0											
	Trường THPT số 2 Tuy Phước	0		0											
	Trường THPT số 3 Tuy Phước	0		0											
	Trường THPT Nguyễn Diêu	0		0											
	Trường THPT Quang Trung	0		0											
	Trường THPT Võ Lai	0		0											
	Trường THPT Tây Sơn	0		0											
	Trường THPT số 1 An Nhơn	0		0											
	Trường THPT số 2 An Nhơn	0		0											
	Trường THPT số 3 An Nhơn	0		0											
	Trường THPT Hòa Bình	0		0											
	Trường THPT số 1 Phù Cát	0		0											
	Trường THPT số 2 Phù Cát	0		0											
	Trường THPT số 3 Phù Cát	0		0											
	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	0		0											
	Trường THPT Ngô Lê Tân	0		0											
	Trường THPT số 1 Phù Mỹ	0		0											
	Trường THPT số 2 Phù Mỹ	0		0											



STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị					Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 NB 04/2019/NB-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa	
	Trường THPT An Lương			0									
	Trường THPT Mỹ Thọ	0		0									
	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Trần	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Du	0		0									
	Trường THPT Lý Tự Trọng	0		0									
	Trường THPT Võ Giỏi	0		0									
	Trường THPT Trần Quang Diệu	0		0									
	Trường THPT An Lão	0		0									
	Trường THPT Vĩnh Thạnh	0		0									
	Trường THPT Văn Canh	0		0									
	Trường THPT Hoài Ân	0		0									
	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú	0		0	1							1	
	77B-0775					Ford Transit	Việt Nam	2005	2006	Xe ô tô khách 16 chỗ ngồi			
	Trường PT DTNT An Lão	0		0									
	Trường PT DTNT Văn Canh	0		0									
	Trường PT DTNT Vĩnh Thạnh	0		0									
	Trường THPT Trần Cao Vân	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Thái Học	0		0									
	Trường THPT Xuân Diệu	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	0		0									
	Trường THPT Ngô Mây	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	0		0									
	Trường THPT Bình Dương	0		0									
	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	0		0									
	Trường THPT Phan Bội Châu	0		0									
	Trường THPT Tam Quan	0		0									
	Trường THPT chuyên Chu Văn An												
	TT GDTX HN tỉnh Bình Định	0		0									
4	Sở Giao thông vận tải	0		0	1						0	1	
	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện	0		0	1							1	

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 - ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77L-3601					Isuzu	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô tải (pick up)			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Ban Quản lý Bảo trì đường bộ	0		0	0										
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0		0	1						0	1			
	Trung tâm xúc tiến đầu tư	0		0	1							1			
	77B-1358					Toyota Zace	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
6	Sở Khoa học và công nghệ	0		0	3						0	3			
	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định	0		0	1							1			
	77A-001.21					Ford Everest	Việt Nam	2015	2015	Xe ô tô 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Trung tâm phân tích và kiểm nghiệm	0		0	1							1			
	77A-002.14					Mazda	Nhật Bản	1995	1995	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ	0		0	1							1			
	77B-0067						Nga	1989	1989						Đơn vị không báo cáo xe ô tô này
	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN	0		0											
	Trung tâm kỹ thuật TC-ĐL-CL	0		0											
	Quỹ Phát triển khoa học công nghệ	0		0											
7	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	0		0	3						0	3			
	Trung tâm chăm sóc người có công	0		0											



STT	Tên đơn vị/Biểu kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 NĐ 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa		
	Cơ sở Cai nghiện ma túy	0		0										
	Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Định	0		0	1							1		
	77A-003.02					Toyota	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô khách 12 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	0		0	1							1		
	77B-1168					Suzuki	Việt Nam	1997	2000	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	Trung tâm dịch vụ việc làm	0		0	1							1		
	77A-002.15					Toyota LandCruiser	Nhật Bản	1989	1989	Xe ô tô con 9 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giới thiệu việc làm thanh niên Bình Định, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ nông dân tỉnh)													
8	Sở Nội vụ	0		0	3						0	3		
	Ban Tôn giáo	0		0	1							1		
	77B-1143					Toyota Corona	Nhật Bản	1992	1993	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	Ban Thi đua - Khen thưởng	0		0	1							1		

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 . NĐ 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B-1459					Toyota Camry	Việt Nam	2000	2000	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Văn phòng HĐND và UBND tỉnh
	Chi cục Văn thư lưu trữ	0		0	1							1			
	77B-0595					Mazda	Nhật Bản	1993	1998	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Ban tổ chức chính quyền BD
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	0		0	17						0	17			
	Chi cục Kiểm Lâm														
	Chi cục Kiểm Lâm	0		0	2							2			
	77B – 1245					Ford Escape	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý		
	77A – 001.43					Ford Everest	Việt Nam	2014	2014	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thu hồi		
	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Nhơn	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Phù Cát	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Phù Mỹ	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Sơn	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm liên hạt Tuy Phước - Quy Nhơn	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Vân Canh	0		0	0										
	Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh	0		0	0										
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0		0											
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0		0	2							2			
	77B-5559					Ford Escape	Việt Nam	2010	2010	Xe ô tô 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
	77A-001.41					Toyota	Nhật bản	1992	1992	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý		
	Chi cục Phát triển nông thôn	0		0	1							1			
	77A-002.49					Ford	Việt Nam	2003	2003	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
	Chi cục Thủy lợi	0		0	0										

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa		
	Chi cục Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và Thủy sản	0		0	1							1		
	77A-000.53					Mazda	Việt Nam	1996	1996	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi	
	Ban Quản lý Khu sinh thái Cồn chim - Đầm Thị Nại	0		0	1							1		
	77A-003.53					Toyota Corona	Nhật Bản	1993	1993	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi	
	Trung tâm Khuyến nông	0		0	2							2		
	77B-1158					Ford Ranger	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô tải (pick up)			Thu hồi	
	77B-0197					Toyota	Nhật Bản	1988	1998					Đơn vị không báo cáo xe ô tô này
	Trung tâm Giống nông nghiệp	0		0	2							2		
	77A-002.50					Ford Ranger	Việt Nam	2004	2005	Xe ô tô tải (pick up)			Thu hồi	
	77A-001.45					Isuzu	Việt Nam	2009	2009	Xe ô tô tải (pick-up)			Thu hồi	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Trung tâm giống thủy sản
	Trung tâm Giống cây trồng	0		0	1							1		
	77B - 1357					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2002	2003	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thu hồi	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Sở Thủy sản BĐ
	Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn	0		0	1							1		
	77B - 1089					Toyota LandCruiser	Nhật Bản	1999	1999	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Không được bổ tri xe phục vụ chung theo quy định, đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn	0		0	1							1		
	77A- 001.68					Ford Everest	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thu hồi	
	Ban Quản lý Cảng cá Quy Nhơn	0		0	1							1		
	77B-0397					Toyota	Nhật Bản	1992	1997	Xe ô tô tải (pick up)			Thu hồi	Tên chủ sở hữu xe theo GCN ĐK xe ô tô là Chi cục Kiểm lâm

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/ND-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa		
	Chi cục Thủy sản	0		0	1							1		
	77A - 001.93					Nissan	Nhật Bản	1999	2000	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thu hồi	
	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	0		0	1							1		
	77A-003.01					Ford Escape	Việt Nam	2002	2002	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi	
	Quý Bảo vệ và Phát triển rừng	0		0	0									
	Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Các bon thấp													
	Văn phòng Điều phối XD NTM	0		0	0									Đang tạm sử dụng xe ô tô biên kiểm soát 77B-1014 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	0		0	3						0	3		
	Chi cục bảo vệ môi trường	0		0	0									
	Chi Cục Biển và Hải đảo	0		0	0									
	Chi cục quản lý đất đai	0		0										
	Trung tâm Quan trắc TN&MT	0		0										
	Trung tâm công nghệ thông tin	0		0										
	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	0		0	1							1		
	77A-002.57					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2004	2004	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định
	VP Đăng ký đất đai - CN An Lão	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN An Nhơn	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN Phù Mỹ	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN Tây Sơn	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN Văn Canh	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN Hoài Nhơn	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN Hoài Ân	0		0										
	VP Đăng ký đất đai - CN Phù Cát	0		0										



STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 ND 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	VP Đăng ký đất đai - CN Tuy Phước	0		0											
	VP Đăng ký đất đai - CN Quy Nhơn	0		0											
	VP Đăng ký đất đai - CN Vĩnh Thạnh	0		0											
	Trung tâm Kỹ thuật-Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường	0		0	1							1			
	77B-1269					Nissan	Nhật Bản	1993	1996	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Trung tâm Phát triển quỹ đất	0		0	1							1			
	77A-001.85					Toyota Innova	Việt Nam	2013	2013	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là Ban GPMB và PT Quỹ đất tỉnh
11	Sở Thông tin và Truyền thông	0		0	0						0	0			
	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông	0		0											
12	Sở Tư pháp	0		0	2						0	2			
	Trung tâm Dịch vụ BDG TS	0		0	1							1			
	77M-001.71					Toyota	Nhật Bản	1993	1994	Xe ô tô con 4 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Phòng công chứng số 1	0		0											
	Phòng công chứng số 2	0		0											
	Phòng công chứng số 3	0		0											
	Trung tâm trợ giúp pháp lý	0		0	1							1			
	77A-002.26					Mitsubishi Lancer	Việt Nam	2004	2005	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
13	Sở Văn hóa và Thể thao	0		0	2						0	2			
	Đoàn ca kịch bài chòi	0		0											
	Bảo tàng tỉnh Bình Định (trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng Tổng hợp tỉnh)	0		0	1							1			

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 - NĐ 04/2019/NĐ-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B-0252					Toyota Corona	Nhật Bản	1992	1992	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	Tên chủ sở hữu xe theo GCN ĐK xe ô tô là Sở Thể dục Thể thao
	Thư viện tỉnh	0		0											
	Bảo tàng Quang Trung	0		0											
	Nhà hát Tuồng Đào Tấn	0		0											
	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng và Trung tâm Văn hóa tỉnh)	0		0	1							1			
	77A-000.68					Ford	Thái Lan	2010	2010	Xe ô tô tải (pick up)			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô theo quy định	
	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao	0		0											
	Trung tâm võ cổ truyền	0		0											
	Bảo tàng tỉnh Bình Định (trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng Tổng hợp tỉnh)	0		0											
	Xe phục vụ BCD liên ngành 814-TTg	0		0											
14	Sở Xây dựng	0		0	2						0	2			
	Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế xây dựng	0		0	1							1			
	77B-1248					Toyota Zace	Việt Nam	2001	2001	Xe ô tô con 8 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
	Trung tâm Phát triển nhà và tư vấn xây dựng	0		0	1							1			
	77A-003.27					Mercedes Benz	Việt Nam	2003	2004	Xe ô tô khách 16 chỗ ngồi			Tiếp tục sử dụng	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định	
15	Sở Y tế	0		0	4						0	4			
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	0		0											
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Đa liệu vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh)	0		0	2							2			



STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 NB 04/2019/NB-CP	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	77B-0279					Nissan Bluebird	Nhật Bản	1988	1994	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thanh lý		Xe hư hỏng nặng
	77B-1339					Toyota Landcruiser	Nhật Bản	2004	2005	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Thu hồi		
	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng (trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phục hồi chức năng)	0		0											
	Bệnh viện Mắt	0		0											
	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0		0	0										
	Bệnh viện Tâm thần	0		0											
	Chi cục Dân số - KHHGD	0		0	0										
	Trung tâm Y tế cấp huyện	0		0											
	TTYT thành phố Quy Nhơn	0		0											
	TTYT huyện Tuy Phước	0		0											
	TTYT thị xã An Nhơn	0		0											
	TTYT huyện Phù Cát	0		0											
	TTYT huyện Phù Mỹ	0		0											
	TTYT huyện Hoài Nhơn	0		0											
	TTYT huyện Hoài Ân	0		0											
	TTYT huyện An Lão	0		0											
	TTYT huyện Vân Canh	0		0											
	TTYT huyện Tây Sơn (trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện Đa khoa Khu vực Phú Phong và Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn)	0		0											
	TTYT huyện Vĩnh Thạnh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình vào Trung tâm Y tế cấp huyện)	0		0											
	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm-Mỹ phẩm	0		0	1							1			
	77A-000.82					Mitsubishi Pajero	Việt Nam	2000	2001	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đời dư theo quy định	
	Trung tâm Pháp Y	0		0											
	Trung tâm giám định y khoa	0		0											

STT	Tên đơn vị/Biên kiểm soát xe ô tô	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức			Xe ô tô hiện đang quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị						Chênh lệch số lượng xe ô tô hiện có so với tiêu chuẩn, định mức		Đề xuất phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú	
		Số lượng	Số lượng xe ô tô được bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 12 và điểm b, khoản 1 Điều 13 "NB 04/2019/NĐ-CP"	Tổng cộng	Số lượng xe ô tô hiện có	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Loại xe	Thiếu	Thừa			
	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm phòng chống sốt rét và các bệnh nội tiết, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm Tuyến thông - Giáo dục sức khỏe)	0		0	1							1			
	77B-1098					Mitsubishi	Việt Nam	2000	2001	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi			Thu hồi		
16	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh/Tỉnh đoàn Bình Định	0		0	0						0	0			
	Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi	0		0											
17	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	0		0	2						0	2			
	Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế (trên cơ sở hợp nhất Ban QLDA ĐTXD KKT và Ban BT, GPMB và TĐC)	0		0	2							2			
	77B-0667					Toyota Camry	Nhật Bản	1999	1999	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất	Đề nghị đơn vị đề xuất hình thức xử lý xe ô tô đối dư theo quy định	Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là BQL các khu CN BĐ
	77B-0539					Mazda	Nhật Bản	1997	1997	Xe ô tô con 5 chỗ ngồi			Không đề xuất		Tên chủ sở hữu theo GCN ĐK xe ô tô là BQL Khu kinh tế Nhơn Hội

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2285**/UBND-NC

Bình Định, ngày **03** tháng 5 năm 2019

V/v đồng ý cho viên chức
đi du lịch nước ngoài

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Ngoại vụ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 88/TTr-SYT ngày 25/4/2019 và ý kiến của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 424/TTr-SNgV ngày 26/4/2019 về việc cho phép viên chức đi du lịch nước ngoài; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý cho bà Trần Thanh Thùy Trang, Điều dưỡng Khoa Điều trị I, Bệnh viện Tâm thần trực thuộc Sở Y tế đi du lịch tại Hàn Quốc, từ ngày 21/6 đến ngày 27/6/2019. Kinh phí do cá nhân tự chi trả.

Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện./. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- PVP QT;
- Bệnh viện Tâm thần;
- Bà Trần Thanh Thùy Trang;
- Lưu: VT, K12 (8b). *Th*



Phan Cao Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2284**/UBND-NC

Bình Định, ngày **03** tháng 5 năm 2019

V/v đồng ý cho viên chức
đi du lịch nước ngoài

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Ngoại vụ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 87/TTr-SYT ngày 25/4/2019 và ý kiến của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 426/TTr-SNgV ngày 26/4/2019 về việc cho phép viên chức đi du lịch nước ngoài; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý cho bà Trần Thanh Thùy Liên, viên chức Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế đi du lịch tại Hàn Quốc, từ ngày 21/6 đến ngày 27/6/2019. Kinh phí do cá nhân tự chi trả.

Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện./. *Vh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- PVP QT;
- BV Đa khoa tỉnh;
- Bà Trần Thanh Thùy Liên;
- Lưu: VT, K12 (8b). *File*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng